**Mẫu số 20a**
**Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT**

**Mã chương: .....**
**Đơn vị: .....**
**Mã ĐVQHNS: .....**
**Mã cấp NS: .....**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
**Quý.....năm.....**

| Mã nguồn NSNN | Mã ngành kinh tế | Mã CTMT, DA | DT năm trước chuyển sang | Dự toán giao đầu năm | DT năm nay | | DT được sử dụng trong năm | DT đã sử dụng | | DT đã Cam kết chi | | DT giữ lại | DT còn lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Trong kỳ | Lũy kế đến kỳ báo cáo | | Trong kỳ | Số dư đến kỳ báo | Trong kỳ | Số dư đến kỳ báo | | |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+4 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11=5-7-9 |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | **Cộng:** | | | | | | | | | | | |
| **Phần KBNN ghi:** | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
*Ngày ... tháng ... năm...*

**Kế toán** **Kế toán trưởng**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**
*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 20b**
**Ký hiệu: 01b-SDKP/ĐVDT**

**Cơ quan tài chính: .....**
**Mã cấp NS: .....**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
**Quý.....năm.....**

| Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mã nguồn NSNN | Mã ngành kinh tế | Mã CTMT, DA | DT năm trước chuyển sang | Dự toán giao đầu năm | DT năm nay | | DT được sử dụng trong năm | DT đã sử dụng | | DT còn lại |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Trong kỳ | Lũy kế đến kỳ báo cáo | | Trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo | |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+4 | 6 | 7 | 8=5-7 |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | **Cộng:** | | | | | | | | |
| **Phần KBNN ghi:** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
*Ngày ... tháng ... năm...*

**Kế toán** **Kế toán trưởng**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**
*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 20c**
**Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT**

**Mã chương:.....**
**Đơn vị: .....**
**Mã ĐVQHNS:.....**
**Mã cấp NS: .....**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
**Quý.....Năm.....**

**Đơn vị:**

Mã ĐVQHNS: Mã chương: Mã cấp NS:

| Nội dung | Mục lục NSNN | | | | Tạm ứng | | Thực chi | | Tổng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Mã nguồn NSNN | Mã ngành kinh tế | Mã NDKT | Mã CTMT, DA | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+3 | 6=2+4 |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | **Cộng:** | | | | | | |
| **Phần ĐVSDNS ghi:** | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
*Ngày ... tháng ... năm...*
**Kế toán** **Kế toán trưởng**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**
*Ngày ... tháng ... năm ...*
**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký tên, đóng dấu)*

Cơ quan tài chính: .....
Mã cấp NS: .....

Mẫu số 20d
Ký hiệu: 02b-SDKP/ĐVDT

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC LỆNH CHI TIỀN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
**Quý.....Năm.....**

| Nội dung | Mã ĐVQHNS | Mã chương | Mục lục NSNN | | | | Tạm ứng | | Thực chi | | Tổng | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Mã nguồn NSNN | Mã ngành kinh tế | Mã NDKT | Mã CTMT, DA | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ | Số dư đến kỳ báo cáo |
| A | B | C | D | E | D | G | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=1+3 | 6=2+4 |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | Cộng: | | | | | | |
| Phần KBNN ghi: | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

*Ghi chú:* KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
*Ngày ... tháng ... năm...*
**Kế toán** **Kế toán trưởng**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**
*Ngày ... tháng ... năm ...*
**Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ ....., MÃ ĐVSDNS: ....**
**MÃ CHƯƠNG: .....**

**MÃ KBNN GIAO DỊCH: .....**

**Mẫu số 20e**
**Ký hiệu: 03-SDKP/ĐVDT**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) NĂM ..... CHUYỂN SANG NĂM.....**

*(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)*

*Đơn vị: Đồng*

| STT | Nội dung | Mã tính chất nguồn kinh phí (1) | Loại, Khoản (3) | Mục, Tiểu mục (4) | Số dư tài khoản tiền gửi | Số phải thu hồi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **1** | **Kinh phí thường xuyên(2)** | | | | | |
| a) | - Kinh phí được giao tự chủ | | | | | |
| b) | - Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm..... | | | | | |
| ... | .... | | | | | |
| **2** | **Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tiết từng chương trình)** | | | | | |
| . | ..... | | | | | |

**Ghi chú:**

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(3) (4) Do đơn vị ghi.

*Ngày ... tháng ... năm....*
**KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị**
*(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 6)*

*Ngày ... tháng ... năm....*
**Thủ trưởng đơn vị**

ĐƠN VỊ (hoặc CHỦ ĐẦU TƯ)....., MÃ ĐVSDNS:
MÃ CHƯƠNG:.....
MÃ KBNN GIAO DỊCH:.....

**Mẫu số 20f**
**Ký hiệu: 04-SDKP/ĐVDT**

# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA NĂM... CHUYỂN SANG NĂM .....

*(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách, chủ đầu tư thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)*

*Đơn vị: Đồng*

| STT | Đơn vị | Tính chất nguồn kinh phí (1) | Loại, Khoản | Dự toán năm được chi | | | | Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau | Dự toán bị hủy | Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng số | Dự toán năm trước chuyển sang (2) | Dự toán giao đầu năm | Dự toán điều chỉnh (3) | | | Số dư dự toán | Số dư tạm ứng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11=5-9- | 12 |
| 1 | **CHI THƯỜNG XUYÊN(4)** | | | | | | | | | | |
| a) | - Kinh phí được giao tự chủ | | | | | | | | | | |
| b) | - Kinh phí được bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm..... | | | | | | | | | | |
| ... | .... | | | | | | | | | | |
| 2 | **Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chi tết từng chương trình)** | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| 3 | **CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(5)** | | | | | | | | | | |
| 1 | Dự án A | | | | | | | | | | |
| 2 | ..... | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:*** Mẫu biểu sử dụng cho cả chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển.

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Dự toán năm trước chuyển sang, gồm: số dư dự toán và số dư tạm ứng năm trước được chuyển sang năm sau.

(3) Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

(4) Chi tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sao theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(5) Đối với chi đầu tư phát triển, số dư tạm ứng (chưa thanh toán) theo chế độ, được chuyển sang năm sau (không phải xét chuyển).

*Ngày ... tháng ... năm....*
**KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị**
*(Ghi rõ tổng số của các chỉ tiêu ở cột số 5,9,10,11)*

*Ngày ... tháng ... năm....*
**Thủ trưởng đơn vị**

**Mẫu số 19**
**Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN**

# BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

**Tháng ... năm ....**

Tên đơn vị ..... Mã ĐVQHNS .....

Địa chỉ giao dịch: .....

*Đơn vị: đồng*

| Diễn giải | Số liệu tại đơn vị | Số liệu tại KBNN | Chênh lệch | Nguyên nhân |
|---|---|---|---|---|
| **Tài khoản: .....** (*) | | | | |
| **Số dư đầu kỳ** | | | | |
| Phát sinh tăng trong kỳ | | | | |
| Phát sinh giảm trong kỳ | | | | |
| **Số dư cuối kỳ** | | | | |
| **Tài khoản: .....** (*) | | | | |
| ... | | | | |
| **Tài khoản: .....** (*) | | | | |
| **Số dư đầu kỳ** | | | | |
| Phát sinh tăng trong kỳ | | | | |
| Phát sinh giảm trong kỳ | | | | |
| **Số dư cuối kỳ** | | | | |

***Ghi chú:*** KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

*Ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Kế toán** **Kế toán trưởng**

**ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**

*Ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Kế toán trưởng** **Chủ tài khoản**

*(Ký tên, đóng dấu)*

(*): Ghi tài khoản đầy đủ theo các đoạn mã theo dõi chi tiết